

TỘI NHẬN HỐI LỘ THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

NGUYỄN NGỌC ĐIỀN*

Bài viết phân tích dấu hiệu của hai yếu tố là mặt khách quan và mặt chủ quan của tội nhận hối lộ trong Bộ luật hình sự Việt Nam, từ đó đưa ra một số kiến nghị hướng dẫn áp dụng tội nhận hối lộ theo luật hình sự nước ta nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội này.

Từ khóa: Hành vi khách quan; dấu hiệu mặt chủ quan; tội nhận hối lộ; người có chức vụ, quyền hạn.

Ngày nhận bài: 13/11/2020; Biên tập xong: 20/11/2020; Duyệt đăng: 20/11/2020

The article analyzes the signs of actus reus (objective element) and mens rea (subjective element) of the crime of taking bribes in the Vietnamese Penal Code, from which some recommendations to perfect the law and to improve the efficiency of criminal law application on this crime are given.

Keywords: Actus reus, mens rea, taking bribes, officer-holders.

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) đã tiếp tục hoàn thiện các quy định về nhóm tội phạm tham nhũng, quy định hành vi tham nhũng trong lĩnh vực tư. Theo đó, tội nhận hối lộ cũng được sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và được quy định tại Điều 354 BLHS năm 2015: Nhận hối lộ là hành vi của người lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ: (i) Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; (ii) Lợi ích phi vật chất. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước

mà nhận hối lộ, thì bị xử lý theo quy định tại Điều 354 BLHS.

Như vậy, người nhận hối lộ là người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức kinh tế, bộ máy Nhà nước, cơ quan Đảng và trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước đã cố ý lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ, trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến uy tín và hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, xâm hại đến quyền và lợi ích của công dân, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đối với các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước. Trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm của tội nhận hối lộ, trong bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu, phân tích hai yếu tố là mặt khách quan và mặt chủ quan của tội phạm.

* Phó trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Bình Thuận

1. Quy định của luật hình sự về dấu hiệu khách quan của tội nhận hối lộ

Tội nhận hối lộ có cấu thành hình thức nên mặt khách quan của tội phạm chỉ có dấu hiệu hành vi là dấu hiệu định tội. Hành vi khách quan của tội nhận hối lộ là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ. Như vậy, mặt khách quan của tội nhận hối lộ được biểu hiện ở những dấu hiệu sau:

+ Dấu hiệu hành vi:

Trước hết, hành vi đặc trưng trong tội phạm này là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất của người đưa hối lộ. Hành vi này do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện. Nói cách khác, hành vi này có liên quan trực tiếp đến chức vụ, quyền hạn của họ, nếu không có chức vụ, quyền hạn thì họ khó có thể thực hiện việc nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích nào khác của người đưa hối lộ. Chức vụ, quyền hạn là điều kiện để người phạm tội thực hiện việc nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích nào khác của người đưa hối lộ.

Thứ hai, theo quy định tại Điều 354 BLHS năm 2015, hành vi nhận hối lộ thông qua sự thỏa thuận, thống nhất giữa người nhận hối lộ và người đưa hối lộ. Sự thỏa thuận này là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này, đòi hỏi giữa họ phải có sự trao đổi, thống nhất, đạt đến nhận thức chung và có sự cam kết, khẳng định, thỏa thuận bằng miệng, bằng văn bản giấy tờ hoặc thỏa thuận ngầm¹... Để đạt được sự

thỏa thuận đó, người có chức vụ, quyền hạn đã thực hiện hành vi “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất của người đưa hối lộ*”:

“*Nhận*” là việc người có chức vụ quyền hạn đã nhận, hoặc đang nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất mà người đưa hối lộ trực tiếp hoặc qua trung gian giao cho. Trường hợp này, lợi ích đưa hối lộ đã hoặc đang chuyển dịch sang người nhận hối lộ như: người nhận hối lộ đã, đang nhận tiền, nhận quà, nhận vàng hoặc được chuyển khoản tiền vào tài khoản của mình hoặc của người nhà... để đạt được những những thỏa thuận, lợi ích về tinh thần (hối lộ tình dục, hồ sơ du học...)².

“*Sẽ nhận*” là việc người nhận hối lộ chưa nhận được, chưa nắm giữ, chưa có được tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất từ người đưa hối lộ mà họ chỉ mới nhận được “*lời hứa hẹn*” sẽ giao, sẽ đưa, sẽ cung cấp những lợi ích đó. Thực chất hành vi giao, nhận các lợi ích nói trên chưa xảy ra trên thực tế³.

Ngoài ra, còn có những hành vi khác như “*sách nhiễu hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt*”⁴ của tội nhận hối lộ. Sách nhiễu là việc người nhận hối lộ có thái độ vòi vĩnh, gây khó khăn cho người khác để đòi tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất, phi vật chất. Dùng thủ đoạn xảo quyệt là người nhận hối lộ có mách khéo, thâm hiểm, cách thức gian dối làm cho người khác hoặc người đưa hối lộ khó lường thấy được để đề phòng, dễ bị lừa hoặc nếu biết cũng

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)
- *Phân các tội phạm*, NXB Công an Nhân dân, tr. 777.

² Trần Văn Luyện - Phùng Thế Vắc - Lê Văn Thu
- Nguyễn Mai Bộ - Phạm Thanh Bình - Nguyễn Ngọc Hà - Phạm Thị Thu (2018), tldđ, tr. 777.

³ Trần Văn Luyện - Phùng Thế Vắc - Lê Văn Thu
- Nguyễn Mai Bộ - Phạm Thanh Bình - Nguyễn Ngọc Hà - Phạm Thị Thu (2018), tldđ, tr.778.

⁴ Điểm g Khoản 2 Điều 354 BLHS năm 2015.

¹ Trần Văn Luyện - Phùng Thế Vắc - Lê Văn Thu
- Nguyễn Mai Bộ - Phạm Thanh Bình - Nguyễn Ngọc Hà - Phạm Thị Thu (2018), *Bình luận khoa học*

không thể đối phó được, như: nhận hối lộ bằng cách buộc người đưa hối lộ mua tài sản của mình với giá cao hơn gấp nhiều lần so với giá thị trường; nhận hối lộ bằng cách buộc người đưa hối lộ nhận nợ hoặc bán tài sản cho mình... Vì vậy, những mảnh khoe, thủ đoạn, cách thức nhận hối lộ mà loại tội phạm này thường sử dụng khó được phát hiện hoặc nếu bị phát hiện thì quá trình củng cố chứng cứ để buộc tội cũng rất khó khăn.

Hình thức biểu hiện của hành vi nhận hối lộ rất đa dạng, thể hiện *“trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất dưới bất kỳ hình thức nào”*. Như vậy, khi nhận của hối lộ, người phạm tội có thể nhận bằng hình thức trực tiếp hoặc qua trung gian:

Trực tiếp nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất của người đưa hối lộ là trường hợp người nhận hối lộ trực tiếp gặp gỡ, tiếp xúc, nhận *“của hối lộ”* từ chính người đưa hối lộ mà không thông qua người khác. Ví dụ như A đưa hối lộ cho B bằng cách trực tiếp cầm tiền giao cho B hoặc chuyển tiền vào tài khoản của B tại Ngân hàng. Việc trực tiếp nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất của người đưa hối lộ thực tiễn không có nhiều vấn đề vướng mắc. Tuy nhiên, cần phân biệt trường hợp người trực tiếp nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất của người khác nhưng người đưa tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất lại không phải là người đưa hối lộ, cũng không phải là người môi giới hối lộ nhưng người nhận tiền vẫn là người nhận hối lộ.

Qua trung gian để nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất của người đưa hối lộ là trường hợp người nhận hối lộ không trực tiếp tiếp xúc, gặp gỡ người đưa hối lộ trong quá trình nhận hối lộ từ người đưa hối lộ. Qua trung gian không cần phải

là qua người thứ ba mà có thể thông qua nhiều người, nhiều giai đoạn và kết quả là *“của hối lộ”* cũng đến với người nhận hối lộ. Người nhận hối lộ không nhất thiết phải biết người đưa hối lộ là ai, chỉ cần biết đó là của hối lộ là đã bị coi là nhận hối lộ; còn nếu như có căn cứ xác định người nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc phi vật chất nhưng không biết đó là của hối lộ thì người nhận không bị coi là nhận hối lộ. Tuy nhiên, hiện nay thủ đoạn nhận hối lộ diễn ra rất phức tạp, thường thì người nhận hối lộ không trực tiếp nhận *“của hối lộ”* của người đưa hối lộ mà để cho người thân của mình như bố, mẹ, vợ, chồng, con cái... nhận. Có trường hợp người thân của người phạm tội nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác thông qua những giao dịch mua bán tài sản như: Người đưa hối lộ mua tài sản của gia đình người nhận hối lộ với giá gấp nhiều lần giá trị thật của tài sản đó.

Điểm mới trong quy định của BLHS năm 2015 về tội phạm này là hành vi nhận hối lộ của người có chức vụ, quyền hạn không chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu, lợi ích cho chính bản thân họ, mà có thể nhằm thỏa mãn nhu cầu, lợi ích cho người khác hoặc cơ quan, tổ chức khác. Chẳng hạn: nhận hối lộ là suất học bổng du học cho con mình; nhận hối lộ là quà tặng cho cơ quan, tổ chức mà người đó đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức khác như tiền ủng hộ xây dựng cơ quan, trồng cây tặng cơ quan...

+ Dấu hiệu hậu quả:

Hậu quả của tội phạm là những thiệt hại về vật chất hoặc phi vật chất, tuy nhiên dấu hiệu hậu quả không phải là dấu hiệu định tội mà được xác định là dấu hiệu định khung và quyết định hình phạt cho tội nhận hối lộ. Như vậy, tội nhận hối lộ là tội có cấu thành tội phạm hình thức. Điều 354 BLHS năm 2015 cũng đã nâng mức định lượng giá trị của tài sản nhận hối lộ trong khung định tội, cụ thể:

- Đối với của hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất thì giá trị của “của hối lộ” phải từ 2.000.000 đồng trở lên. Trường hợp người nhận hối lộ nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất dưới 2.000.000 triệu đồng thì phải đảm bảo một trong các điều kiện: (1) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm. (2) Đã bị kết án, nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm về một trong các tội: tham ô tài sản; lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ; lạm quyền trong khi thi hành công vụ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng người khác để trục lợi; giả mạo trong công tác.

- Đối với của hối lộ là lợi ích phi vật chất, chỉ cần có được sự thỏa thuận để người nhận hối lộ nhận hoặc sẽ nhận “lợi ích phi vật chất” đó từ người đưa hối lộ là tội phạm đã hoàn thành.

Tóm lại, mặt khách quan của tội nhận hối lộ khá phức tạp, cần có sự kết hợp của nhiều dấu hiệu và bị coi là hành vi nhận hối lộ nếu người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất dưới bất kỳ hình thức nào. Tội phạm hoàn thành khi đạt được “sự thỏa thuận” giữa người nhận và người đưa hối lộ.

2. Quy định của luật hình sự về dấu hiệu chủ quan của tội nhận hối lộ

Đối với tội nhận hối lộ, lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội nhận thức được hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để làm hay không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng mong muốn hậu quả xảy ra.

Thực tiễn xét xử khi xác định dấu hiệu này của tội nhận hối lộ trong nhiều vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng và người

tiến hành tố tụng còn có nhiều quan điểm khác nhau, dẫn đến việc xác định hành vi phạm tội cũng rất khác nhau. Như vậy, theo quy định thì trong trường hợp này, người phạm tội khi nhận hoặc có được sự cam kết, hứa hẹn của người đưa hối lộ sẽ thực hiện “thỏa thuận” với người đưa hối lộ. Việc thực hiện thỏa thuận có thể bằng hình thức hành động hoặc không hành động thông qua việc người có chức vụ, quyền hạn làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ⁵. Cụ thể như sau:

Để làm một việc vì lợi ích của người đưa hối lộ là hành vi của người nhận hối lộ sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình để giải quyết cho người đưa hối lộ một việc nào đó, mà việc đó có lợi cho chính người đưa hối lộ. Ví dụ như Thủ trưởng nhận hối lộ của cán bộ cấp dưới để tăng lương, bổ nhiệm, đề bạt họ; Cán bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường nhận hối lộ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Điều tra viên nhận hối lộ của bị can đang bị tạm giam để đề xuất thay đổi biện pháp tạm giam thành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Kiểm sát viên nhận hối lộ của bị can để ra quyết định đình chỉ điều tra; Thẩm phán nhận hối lộ của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo... Có thể nói, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội đều có thể xảy ra việc đưa và nhận hối lộ. Tuy nhiên, để phân biệt dấu hiệu này với các dấu hiệu khác, chỉ cần xem người phạm tội làm một việc và việc đó đem lại lợi ích cho người đưa hối lộ hay người khác mà người đưa hối lộ quan tâm. Nếu người nhận hối lộ làm một việc vì lợi ích của chính người đưa hối lộ thì thuộc trường hợp phạm tội này; nếu người nhận hối lộ làm một việc lại vì lợi ích của người khác không phải của người đưa hối lộ thì thuộc

⁵ Trần Văn Luyện - Phùng Thế Vác - Lê Văn Thư - Nguyễn Mai Bộ - Phạm Thanh Bình - Nguyễn Ngọc Hà - Phạm Thị Thu (2018), tr.778.

trường hợp “để làm một việc theo yêu cầu của người đưa hối lộ”.

Để làm một việc theo yêu cầu của người đưa hối lộ là trường hợp người nhận hối lộ đã sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình để giải quyết cho người đưa hối lộ một việc nào đó, mà việc đó đem lại lợi ích cho người khác mà người đưa hối lộ quan tâm như: Bố mẹ đưa hối lộ để xin học cho con; con đưa hối lộ chạy tội cho bố mẹ; vợ hoặc chồng đưa hối lộ để chạy tội cho chồng hoặc vợ; anh chị em đưa hối lộ để chạy tội cho nhau... Thậm chí, có khi người đưa hối lộ chỉ yêu cầu người nhận hối lộ thi hành nhanh một quyết định của cơ quan, tổ chức có lợi cho người mà người đưa hối lộ quan tâm.

Để không làm một việc vì lợi ích của người đưa hối lộ là trường hợp vì đã nhận hối lộ nên người phạm tội không thực hiện một việc mà lẽ ra họ phải thực hiện và do không thực hiện nhiệm vụ đó nên đã đem lại lợi ích cho người đưa hối lộ. Ví dụ: không ra quyết định thi hành án phạt tù để người bị kết án bỏ trốn hoặc hết thời hiệu thi hành án; không thi hành lệnh bắt tạm giam, để người phạm tội bỏ trốn; không bắt người đang trốn khỏi trại giam; không thi hành lệnh cưỡng chế giải phóng mặt bằng; không lập biên bản vi phạm trong trường hợp bắt được hàng lậu, hàng cấm... Khoa học luật hình sự coi trường hợp phạm tội này là không hành động, tức là không làm một việc mà pháp luật bắt buộc người có chức vụ, quyền hạn phải làm.

Để không làm một việc theo yêu cầu của người đưa hối lộ là trường hợp tương tự như trường hợp không làm một việc vì lợi ích của người đưa hối lộ, chỉ khác ở chỗ: lợi ích mà người nhận hối lộ đem lại không phải cho người đưa hối lộ mà là cho người khác mà người đưa hối lộ quan tâm, có thể là những người thân của người đưa hối lộ nhưng cũng có thể chỉ là bạn bè của người đưa hối lộ. Như vậy,

người nhận hối lộ do không thực hiện nhiệm vụ mà theo quy định phải làm nên điều đó đã đem lại lợi ích cho người khác mà người đưa hối lộ quan tâm. Ví dụ: A bị tố giác vì có hành vi cướp tài sản đến thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra và mặc dù A không yêu cầu, nhưng vì muốn lo cho A không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bố đẻ của A đã đến gặp và đưa hối lộ cho B là Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra 50.000.000 đồng để B không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A.

Như vậy, việc người phạm tội đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm một việc hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ là quy định chi về dấu hiệu có sự thỏa thuận giữa người nhận và người đưa hối lộ. Nếu hai bên không có sự thỏa thuận trước về việc đưa và nhận hối lộ như trên thì hành vi không cấu thành tội phạm.

3. Một số kiến nghị hướng dẫn áp dụng tội nhận hối lộ theo luật hình sự Việt Nam

Từ những cơ sở và phân tích trên cho thấy, việc xác định chính xác hành vi khách quan của tội nhận hối lộ sẽ giúp cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được hiệu quả, tránh được oan sai, bỏ lọt tội phạm. Từ đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

Một là, hướng dẫn về hành vi khách quan của tội nhận hối lộ, đặc biệt là những hành vi nhận hối lộ trong lĩnh vực tư. Lĩnh vực tư còn những trường hợp như nhận tiền hoa hồng, chi phí môi giới,... (được pháp luật cho phép) vẫn còn đang tồn tại. Môi giới là một hoạt động dịch vụ được pháp luật thừa nhận, hoa hồng môi giới là giá của dịch vụ này. Người được môi giới có nghĩa vụ phải trả hoa hồng cho người môi giới và được phép tính vào chi phí hợp lý khoản phí này nếu hoạt động được môi giới có liên

quan đến hoạt động kinh doanh tạo ra doanh thu và thu nhập chịu thuế. Hoa hồng môi giới cũng là khoản chi phí rất dễ bị lợi dụng nếu không có cơ chế quản lý. Chính vì vậy, cần phải có văn bản hướng dẫn rõ ràng để phân biệt trường hợp phạm tội với không phạm tội?

Ví dụ: A là Trưởng phòng kinh doanh của công ty X. A đã giới thiệu công ty M kí kết hợp đồng với công ty X nên được công ty M chi trả chi phí môi giới hoa hồng (theo quy định của công ty M) với giá trị là 5% giá trị hợp đồng. Như vậy, trong trường hợp này A có bị xem là nhận hối lộ trong lĩnh vực tư hay không? Đây là một trường hợp còn tồn tại trong thực tiễn và cần phải có văn bản hướng dẫn phân biệt.

Hai là, giải thích, hướng dẫn cụ thể hơn về hành vi “sẽ nhận” của hối lộ nhằm giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng xác định chính xác về thời điểm cấu thành tội phạm, tội phạm hoàn thành. Theo đó, thời điểm cấu thành tội phạm là thời điểm mà người có chức vụ, quyền hạn chấp nhận đề nghị hối lộ hoặc đưa ra đề nghị hối lộ.

Ba là, nghiên cứu quy định hành vi nhận hối lộ tạ ơn cũng phạm tội nhận hối lộ. Đây trường hợp người đưa hối lộ thông thường chỉ nói: “Giúp rồi sẽ nhớ ơn” và sau khi người nhận giúp đỡ thì người được giúp mới tiến hành “đền ơn đáp nghĩa” bằng khoản lợi ích vật chất/ phi vật chất nào đó (đây được coi là kiểu hối lộ tạ ơn), hiện Việt Nam vẫn chưa công nhận hình thức hối lộ này. Thiết nghĩ, trên thực tế đa số trường hợp người am hiểu sẽ lợi dụng lỗ hổng này để lách luật và tiến hành thực hiện hành vi phạm tội “ngầm”. Chính vì vậy, tác giả cho rằng cần thiết phải bổ sung hình thức nhận hối lộ này vào pháp luật hình sự Việt Nam.

Kết luận

Những hành vi phạm tội nhận hối lộ đều tác động đến người có chức vụ, quyền hạn để người này làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ. Luật hình sự Việt Nam không đòi hỏi việc làm hoặc không làm này phải là hành vi trái pháp luật. Tuy điều luật không quy định trực tiếp nhưng quan điểm được thừa nhận chung cũng như thực tiễn xét xử cho thấy hành vi của người có chức vụ, quyền hạn nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để làm hoặc không làm một việc hợp pháp hoặc một việc đúng với chức năng, quyền hạn của người đó vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ vẫn bị coi là tội phạm. Do đó, việc nghiên cứu làm sáng tỏ những quy định của pháp luật hình sự liên quan đến tội nhận hối lộ có một ý nghĩa quan trọng không chỉ về mặt nhận thức mà còn giúp các cơ quan tiến hành tố tụng có cơ sở pháp lý để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các hành vi phạm tội nhận hối lộ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
2. Trần Thị Quang Vinh - Vũ Thị Thúy (2018), *Luật hình sự Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
3. Trần Văn Luyện - Phùng Thế Vác - Lê Văn Thư - Nguyễn Mai Bộ - Phạm Thanh Bình - Nguyễn Ngọc Hà - Phạm Thị Thu (2018). *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) - Phân các tội phạm*, NXB Công an Nhân dân.
4. Trường ĐH Luật Tp. HCM (2017), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam - Phân các tội phạm - quyển 2*, NXB Hồng Đức - Hội Luật Gia Việt Nam.